

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: SƯ PHẠM CÔNG NGHỆ

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
3	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		(nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kĩ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 1	Thực hành
5	Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu đề chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kỳ 1	Tự luận
6	Nhập môn khoa học công nghệ và đời sống	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức kiến thức tổng quan về sự phát triển của khoa học công nghệ và vai trò của khoa học công nghệ đối với đời sống. Qua đó, sinh viên thể hiện trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững, cũng như trách nhiệm của người công dân toàn cầu.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm, thực hành
7	Cơ sở Vật lí	Học phần gồm có 4 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được tìm hiểu kiến thức vật lí đại cương về cơ học, nhiệt học, điện-từ học, quang học bao gồm các	3	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm, thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khái niệm và các định luật liên quan đến: động học và động lực học chất điểm, các định luật bảo toàn trong cơ học, cơ học chất lưu, thuyết động học phân tử, nhiệt động lực học, những tính chất cơ bản của chất lỏng, tĩnh điện học, dòng điện trong các môi trường, từ trường và cảm ứng điện từ, sóng điện từ; quang hình học, quang học sóng (gồm hiện tượng giao thoa và nhiễu xạ) và hiện tượng quang điện. Qua đó, sinh viên thể hiện trách nhiệm bản thân trong quá trình tự học và khám phá.			
8	Sinh học với công nghệ và đời sống	Học phần gồm có 6 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được tìm hiểu về các kiến thức nền tảng cụ thể của lĩnh vực Sinh học gắn với công nghệ và đời sống bao gồm: sinh học tế bào, vi sinh vật học, sinh lí học động vật, sinh lí học thực vật, di truyền học, sinh thái học và môi trường	3	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm, thực hành
	Xác suất thống kê và ứng dụng trong Công nghệ	Học phần này là học phần bắt buộc thuộc các môn học nền tảng, cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về lý thuyết xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất và phương pháp thống kê xử lý các số liệu thực nghiệm. Sau khi học xong, sinh viên biết và vận dụng các khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê để tính xác suất, mô tả mẫu, ước lượng tham số tổng thể, kiểm định giả quyết thống kê, xác định sự tương quan và lập phương trình hồi quy tuyến tính.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm, thực hành
9	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, tự luận
11	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường	4	Học kỳ 2	Tự luận/trắc nghiệm
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 2	Thực hành
13	Học phần II: Công tác quốc phòng, an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Tự luận
14	Vật lí với công nghệ và đời sống	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được tìm hiểu	3	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p> nghiên cứu các nội dung vật lí cụ thể liên quan đến các vấn đề công nghệ và đời sống, đồng thời sinh viên có thể làm rõ nền tảng vật lí của một số ứng dụng trong công nghệ và đời sống. Qua đó, sinh viên thể hiện trách nhiệm của bản thân với một số vấn đề phát triển bền vững.</p>			
15	Phương pháp học tập hiệu quả	<p> Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kĩ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kĩ năng vận dụng những kĩ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học</p>	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
16	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	<p> Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác</p>	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
17	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	<p> Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn</p>	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
18	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	<p> Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.</p>	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
19	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kỳ 2	Thực hành
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
21	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao) .Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kỳ 3	Thực hành
22	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
23	Giáo dục học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những vấn đề chung	4	Học kỳ 3	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>của Giáo dục học: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của Giáo dục học, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lí giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và qui trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai.</p>			
24	Phương pháp nghiên cứu khoa học và sư phạm ứng dụng	<p>Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sư phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.</p>	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Tiểu luận
25	Công nghệ trong Nông, Lâm nghiệp	<p>Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kĩ năng về Công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp bao gồm: công nghệ giống cây trồng; đất trồng; phân bón; kĩ thuật trồng trọt; trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh; trồng trọt công nghệ cao; trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGap; phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng; bảo vệ môi trường trong trồng trọt; trồng và chăm sóc rừng, bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.</p>	3	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
26	Công nghệ trong Chăn nuôi	<p>Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kĩ năng về Công nghệ trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản bao gồm: công nghệ giống vật nuôi, công nghệ thức ăn chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, nuôi dưỡng</p>	3	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		và chăm sóc động vật cảnh, chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, phòng trị bệnh cho vật nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.			
27	Vẽ kỹ thuật	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên sẽ nắm được các kiến thức cơ bản trong vẽ kỹ thuật, đồng thời có thể vận dụng vào trong vẽ các chi tiết kỹ thuật cơ bản.	3	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
28	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
29	Đại cương về lý luận dạy học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lý thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lý luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lý chuyên môn trong tương lai.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra cuối kỳ tự luận
30	Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4	Học kỳ 4	Thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
31	Tin học với các ứng dụng công nghệ cao	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và 4 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học tìm hiểu về ứng dụng của Tin học trong các lĩnh vực công nghệ cao, STEM và thực hành sử dụng một số công cụ Tin học vào một số tình huống cụ thể như: vẽ sơ đồ kỹ thuật, thiết kế và mô phỏng, tính toán và phân tích dữ liệu, hệ thống tự động hóa và in 3D. Học phần góp phần giúp người học bước đầu đầu vận dụng một số ứng dụng công nghệ cao vào phục vụ đời sống và nghề nghiệp.	3	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
32	Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức về các nguyên lí khoa học của dinh dưỡng; vai trò của các chất dinh dưỡng cho cơ thể; nhu cầu dinh dưỡng cho một số nhóm đối tượng và cho các giai đoạn phát triển của cơ thể người; vai trò của dinh dưỡng với sức khỏe và một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng. Ngoài ra, sinh viên cũng tìm hiểu về thực phẩm và những yêu cầu về chất lượng thực phẩm; thực trạng, nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm; những nguyên tắc chung để ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm và luật về an toàn vệ sinh thực phẩm.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
33	Thực hành Công nghệ trồng trọt và chăn nuôi	Học phần gồm có 10 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được thực hành các thao tác trong công nghệ trồng trọt và chăn nuôi bao gồm: nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào; quan sát phẫu diện đất và xác định độ mặn, độ chua của đất; ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón; trồng cây thủy canh; xây dựng quy trình trồng cây theo tiêu chuẩn VietGAP; chọn lọc và nhân giống vật nuôi; chọn lọc và nhân giống vật nuôi; tính toán nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi; phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi; quan sát một số triệu chứng bệnh ở vật nuôi; xây dựng quy	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.			
34	Thực hành Vật lí đại cương	Học phần gồm có 1 phần lý thuyết và các nội dung thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được vận dụng lí thuyết và thực hiện các thí nghiệm vật lí cơ bản liên quan lĩnh vực công nghệ. Qua đó, sinh viên thể hiện tính kĩ luật và trung thực trong quá trình thực hiện thí nghiệm.	2	Học kỳ 4	Tự luận, vấn đáp, thực hành
35	Điện tử cơ bản	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên sẽ nắm được kiến thức về các mạch điện tử cơ bản từ đó hiểu được nguyên tắc hoạt động của các máy đo điện tử, các mạch ứng dụng.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
36	Thiết kế và công nghệ	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị các kiến thức, kĩ năng liên quan đến thiết kế kĩ thuật. Qua đó, sinh viên thể hiện được phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
37	Mỹ thuật cơ bản	Học phần gồm có 5 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị một số kiến thức về mỹ thuật căn bản và hiện đại, đồng thời hiểu được những nguyên tắc về bố cục, màu sắc trong mỹ thuật. Qua đó, sinh viên thể hiện tính nghiêm túc, cẩn thận và có phẩm chất đạo đức tốt.	2	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận
38	Ấm thực an toàn và trang trí hiện đại	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến	3	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thức, kĩ năng về chế biến thức ăn, pha chế đồ uống, bảo quản thực phẩm vệ sinh và an toàn, trang trí theo phong cách hiện đại. Qua đó, sinh viên thể hiện sự quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người.			
39	Điện kĩ thuật	Học phần gồm có 6 phần lý thuyết và là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, người học lĩnh hội các kiến thức cơ bản về mạch điện xoay chiều ba pha; các máy điện thông dụng được sử dụng trong thực tiễn đời sống như máy biến áp, động cơ không đồng bộ và máy phát điện; các cơ cấu đo điện; và các nguyên tắc an toàn điện. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vật lí để giải thích nguyên lý hoạt động của các máy điện thông dụng trong thực tiễn đời sống	2	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận
40	Công nghệ cơ khí chế tạo và động lực	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kĩ năng cơ bản về cơ khí chế tạo và cơ khí động lực. Qua đó, sinh viên thể hiện phẩm chất chăm chỉ và cẩn thận, tỉ mỉ trong thực hành cơ khí.	2	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận
41	Thiết kế và lắp đặt mạng điện trong nhà	Học phần gồm có 6 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được các kiến thức tổng quan về hệ thống điện dân dụng. Đặc biệt là các kiến thức cần thiết cho việc tính toán, thiết kế thi công và bảo trì mạng điện trong nhà. Qua đó, bước đầu giúp sinh viên thiết kế, tính toán và tiến hành lắp ráp một số mạch điện dân dụng đơn giản.	3	Học kỳ 5	Tự luận, vấn đáp, thực hành
42	Thực hành điện tử cơ bản	Học phần gồm có các bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên sẽ vận dụng được kiến thức về các mạch điện tử cơ bản thông qua các bài thực hành điện tử cơ bản từ đó hiểu được nguyên tắc hoạt	2	Học kỳ 5	Tự luận, vấn đáp, thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		động của các máy đo điện tử, các mạch ứng dụng.			
43	Phát triển chương trình trong dạy học môn Công nghệ	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng phân tích và phát triển chương trình dạy học môn Công nghệ cấp THCS và THPT. Qua đó, sinh viên thể hiện sự tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phát huy tính mở của chương trình GDPT 2018.	3	Học kỳ 5	Tự luận, vấn đáp, thực hành
44	Nhập môn thiết kế nhà thông minh	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức về nhà thông minh, một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. Qua đó, sinh viên thể hiện trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững.	2	Học kỳ 5	Tự luận, vấn đáp, thực hành
45	Phương pháp dạy học môn Công nghệ	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và 1 phần thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về phương pháp dạy học các chủ đề trong môn Công nghệ cấp THCS và THPT. Qua đó, sinh viên thể hiện tác phong sư phạm.	2	Học kỳ 5	Tự luận, vấn đáp, thực hành
46	Thiết kế bài dạy Công nghệ	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng thiết kế bài dạy môn Công nghệ cấp THCS và THPT. Qua đó, sinh viên thể hiện tác phong sư phạm.	2	Học kỳ 5	Tự luận, vấn đáp, thực hành
47	Đánh giá trong giáo dục	Học phần bao gồm 3 phần lý thuyết và 1 bài thực hành nhóm. Đây là học phần bắt buộc trong nhóm học phần Nghiệp vụ. Thông qua học phần, người học xác	2	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		định được một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; một số loại hình đánh giá trong giáo dục; phương pháp và công cụ đánh giá trong dạy học và giáo dục và cách thức sử dụng kết quả đánh giá trong dạy học môn học. Trên cơ sở này, người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá.			
48	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học môn Công Nghệ	Học phần gồm có 4 phần lý thuyết và các bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học môn Công Nghệ. Qua đó, sinh viên thể hiện tác phong sư phạm và trách nhiệm với học sinh.	2	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận
49	Thực hành điện kỹ thuật	Học phần gồm các bài thực hành mạch điện gồm: mạch điện xoay chiều ba pha nối sao và nối tam giác, các chế độ hoạt động của máy biến áp, và các phương pháp mở máy động cơ không đồng bộ ba pha. Đây là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng vật lý liên quan để thực hành lắp mạch điện xoay chiều ba pha và vận hành các máy kỹ thuật điện. Ngoài ra, học phần góp phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo điện như: đo dòng, đo điện áp, đo công suất...	2	Học kỳ 6	Tự luận, vấn đáp, thực hành
50	Thực hành dạy học môn Công nghệ	Học phần gồm có 4 phần thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần thực hành, thực tập nghề nghiệp. Thông qua học phần, sinh viên được vận dụng các lý thuyết về dạy học Công nghệ vào thực hành dạy học	3	Học kỳ 6	Tự luận, vấn đáp, thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		một số bài học Công nghệ cụ thể ở cấp THCS và THPT. Sinh viên dự giờ, đánh giá và rút kinh nghiệm cho một tiết dạy học Công nghệ. Qua đó, sinh viên rèn luyện được tác phong sư phạm và thực hiện giờ dạy hiệu quả thông qua môi trường lớp học giả định.			
51	Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp: khái niệm, bản chất, đặc điểm, vai trò, một số loại hình, chính sách của nhà nước; và phẩm chất, năng lực của nhà khởi nghiệp; ý tưởng khởi nghiệp: nhận diện cơ hội, xây dựng mô hình kinh doanh; tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông: khái niệm, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào xây dựng các dự án khởi nghiệp cho bản thân và xây dựng kế hoạch giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 7	Thực hành
52	Tư duy thiết kế và giáo dục hướng nghiệp	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức về tư duy thiết kế và giáo dục hướng nghiệp, đồng thời vận dụng tư duy thiết kế vào dạy học môn Công nghệ cấp THCS và THPT. Qua đó, sinh viên thể hiện trách nhiệm với bản thân, học sinh, nhà trường và xã hội, đồng thời tôn trọng, quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người.	2	Học kỳ 7	Tự luận
53	Chuyên đề thực tập xưởng	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên sẽ nắm được các kiến thức cơ bản về gia công và chế tạo các chi tiết, đồng thời có thể vận dụng	2	Học kỳ 7	Tự luận, vấn đáp, thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vào thực hành gia công các chi tiết cơ bản.			
54	Công nghệ may thời trang và cuộc sống	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức về thời trang và cắt may cơ bản. Qua đó, sinh viên thể hiện trách nhiệm với bản thân và học sinh.	2	Học kỳ 7	Tự luận
55	Giáo dục robotic ở trường phổ thông	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần tự chọn bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản trong lập trình robotic và đồng thời có thể sử dụng kỹ năng lập trình robotic vào trong các ứng dụng cơ bản.	3	Học kỳ 7	Tự luận, vấn đáp, thực hành
56	Thiết kế và sử dụng bộ kit vi điều khiển	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và các nội dung thảo luận, thực hành. Học phần này là học phần tự chọn bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn chung cho ngành Sư phạm Công nghệ. Thông qua học phần, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản trong lập trình trong lập trình vi điều khiển và đồng thời có thể sử dụng kỹ năng lập trình vi điều khiển vào trong các ứng dụng cơ bản.	3	Học kỳ 7	Tự luận, vấn đáp, thực hành
57	Giáo dục STEM trong dạy học môn Công nghệ	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết và 1 phần thực hành. Học phần này là học phần tự chọn bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị kiến thức về giáo dục STEM/STEAM, đồng thời vận dụng vào trong dạy học môn Công nghệ cấp THCS và THPT. Qua đó, sinh viên thể hiện sự quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người, tác phong sư phạm.	2	Học kỳ 7	Tự luận, vấn đáp, thực hành
58	Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Công nghệ	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết và 2 phần thực hành. Học phần này là học phần tự chọn bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần,	2	Học kỳ 7	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sinh viên được trang bị kiến thức lý thuyết về hoạt động trải nghiệm, thực hành một số hoạt động trải nghiệm trong môn Công nghệ cấp THCS và THPT. Qua đó, sinh viên thể hiện sự quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người, tác phong sư phạm.			
59	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.	2	Học kỳ 7	Thực hành
60	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên sẽ tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Sinh viên đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau: + Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; + Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) + Tìm hiểu thực tế giảng dạy Công nghệ (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn Công nghệ (soạn bài, giảng dạy...). Trong đó, việc thực tập giảng dạy là nhiệm vụ trọng tâm.	5	Học kì 8	Thực hành
61	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề	6	Học kì 8	Khoá luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.			
62	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận
63	Sản phẩm nghiên cứu	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn